

Bản án số: 34 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2021

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Phạm Công Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2020/HNGĐ-ST ngày 11/11/2020 về việc " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2020/QĐ-ST ngày 15/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2020/QĐ-ST ngày 25/12/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/TB-TA ngày 22/01/2021; số 19/TB-TA ngày 05/02/2021; số 22/TB-TA ngày 08/3/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh ngày 05/8/1978.

HKTT : Số nhà 50A, phố T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn : Anh Cao Xuân Tr, sinh ngày 10/12/1974.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh : Số nhà 50A, phố T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động tại Canada.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Tr được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 11 tháng 3 năm 2003. Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại gia đình anh Tr được một thời gian ngắn thì chuyển ra ngoài ở riêng. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm,

không tìm thấy tiếng nói chung. Tháng 10/2019 anh Tr sang Canada lao động ở cùng với con trai đang du học bên Canada, vợ chồng ít liên lạc với nhau, mỗi khi gọi điện thoại về nhà anh Tr chỉ nói chuyện với con, không quan tâm gì đến chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 2 con chung là cháu Cao Xuân M, sinh ngày 07/02/2004 và cháu Cao Trần Phương L, sinh ngày 27/7/2006. Hiện nay cháu M đang du học tại Canada và ở với bố, còn cháu L đang ở với mẹ. Ly hôn hai bên thỏa thuận mỗi người nuôi một con, chị nuôi cháu L, còn anh Tr nuôi cháu M. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung : Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Cao Xuân Tr tại Canada, nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã lấy lời khai của ông Cao C là bố đẻ anh Tr, đồng thời yêu cầu ông C cung cấp địa chỉ của anh Tr ở nước ngoài. Ông C xác định, anh Tr đi Canada từ năm 2019, từ khi đi đến nay anh Tr chưa về Việt Nam lần nào, ông không biết địa chỉ của anh Tr ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh Tr thường xuyên liên lạc về gia đình, việc chị H làm đơn ly hôn với anh Tr ông có biết, vì trước khi chị H nộp đơn ly hôn thì anh Tr và chị H đều nói chuyện với ông, cả 2 đều xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên mới quyết định ly hôn. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Tr biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông C xác định đã thông tin cho anh Tr biết. Anh Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị H có đơn ly hôn anh đồng ý và đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung, hiện tại cháu M đang ở Canada, ly hôn anh xin nuôi cháu M, chị H nuôi cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Các cháu Cao Xuân M và Cao Trần Phương L có quan điểm, nếu bố mẹ ly hôn cháu L xin ở với mẹ, còn cháu M xin được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị H và anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh Tr về con chung: Giao con chung Cao Trần Phương L, sinh ngày 27/7/2006 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Cao Xuân M, sinh ngày 07/02/2004 cho anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Tr tại Canada. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh Tr cung cấp địa chỉ, nH gia đình không cung cấp được. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H và anh Cao Xuân Tr tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 11 tháng 3 năm 2003, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Tháng 10/2019 anh Tr sang Canada cùng con, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Thông qua gia đình, anh Tr cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, thực tế cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị H và anh Cao Xuân Tr có hai con chung là Cao Xuân M, sinh ngày 07/02/2004 và Cao Trần Phương L, sinh ngày 27/7/2006. Ly hôn hai bên thỏa thuận anh Tr nuôi cháu M, chị H nuôi cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Xét thực tế, cháu M đang ở Canada cùng anh Tr và có đơn xin ở với bố, cháu L đang ở Việt Nam cùng với chị H và có đơn xin ở với mẹ. Để đảm bảo môi Tr học tập và ổn định cuộc sống cho các cháu, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh Tr, giao cháu L cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh Tr chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Cao Xuân Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Cao Trần Phương L, sinh ngày 27/7/2006 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Cao Xuân M, sinh ngày 07/02/2004 cho anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

*Chị H, anh Tr được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0004767 ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Cao Xuân Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự.
- Cục thi hành dân sự.
- UBND phường P
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã Ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**